TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 230/2024/DS-ST
Ngày: 06/12/2024
V/v:"Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Bích Khiếm

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Trần Giáp Long.

Ông Dư Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Chí Thức là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/12/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 318/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 573/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần H (sau đây viết tắt HDBank); Địa chỉ: Số 25 Bis NTMK, phường BN, Quận M, thành phố HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Huỳnh Liêm E, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số 100 đường MT, phường AH, quận NK, thành phố CT (có mặt).

+ Bà Lê Thị Thu Q. Địa chỉ: Số 179 đường THĐ, phường B, thành phố S, tỉnh S (vắng mặt).

(theo văn bản ủy quyền ngày 03/6/2024)

- *Bị đơn:*

+ Ông Nguyễn Bá Đ, sinh năm 1988 (vắng mặt).

+ Bà Đào Thị Thu T, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 152, đường ĐBP, Khóm B, Phường S, thành phố S, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/6/2024 của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần H, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người

đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Liêm E trình bày:

Ngân hàng TMCP H đã cho ông Nguyễn Bá Đ và bà Đào Thị Thu T vay tiền theo Hợp đồng tín dụng số 11461/23MN/HĐTD ngày 09/05/2023 và thẻ tín dụng như sau:

* Số hợp đồng 11461/23MN/HĐTD, số khế ước 11461/23MN/H DTD/KUNN02, ngày giải ngân 07/06/2023, ngày đến hạn 06/06/2024, số tiền giải ngân 1 tỷ 600 triệu đồng.

*Số hợp đồng 11461/23MN/HĐTD, số khế ước 11461/23MN/HĐTD/KUNN03, ngày giải ngân 16/06/2023, ngày đến hạn 15/06/2024, số tiền giải ngân 600 triệu đồng.

Lãi suất vay: theo từng khế ước nhận nợ.

Mục đích vay: Bù đắp vốn chăn nuôi heo.

* Thẻ tín dụng hạn mức: 50.000.000 đồng.

2. Tài sản đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng nêu trên

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 716, tờ bản đồ số 20, khóm 6, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. HĐTC số 9058/23MN/HĐBĐ ngày 09/05/2023 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 349856, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS01624 do Sở TN&MT tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 05/05/2021, cập nhật thay đổi ngày 10/04/2023 cho ông Nguyễn Bá Đ.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 722, tờ bản đổ số 20, khóm 6, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. HĐTC số 9058/23MN/HDBD ngày 09/05/2023 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 628813, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS01638 do Sở TN&MT tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 17/05/2021. cập nhật thay đổi ngày 10/04/2023 cho ông Nguyễn Bá Đ.

3. Dư nợ hiện tại

Tính đến thời điểm hiện nay, Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nợ nhưng ông Nguyễn Bá Đ và bà Đào Thị Thu T vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng dẫn đến vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng.

Đến ngày 22/04/2024, tổng số tiền ông Nguyễn Bá Đ và bà Đào Thị Thu T còn nợ Ngân hàng là 2.503.063.980 đồng. Trong đó:

+ Khoản vay: 2.448.561.645 đồng, trong đó: Gốc: 2.200.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 248.561.645 đồng; Lãi quá hạn: 0 đồng.

+ Thẻ tín dụng: 54.502.335 đồng, trong đó: Gốc: 48.225.689 đồng; Lãi: 5.050.548 đồng: Phí phạt: 1.226.098 đồng.

Nhận thấy ông Nguyễn Bá Đ và bả Đào Thị Thu Tđã vi phạm thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký với HDBank. Vì vậy, HDBank tiến hành khởi kiện thu hồi nợ đối với ông Nguyễn Bá Đ và bà Đào Thị Thu Thảo

Vào ngày 15 tháng 10 năm 2024 người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng H là bà Lê Thị Thu Quyên có văn bản trình bày điều chỉnh lại họ của bà Đoàn Thị Thu Ttrong đơn khởi kiện ngày 03/6/2024 thành họ Đào Thị Thu Tdo sai sót trong việc soạn đơn.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của HDBank yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết: Buộc ông Nguyễn Bá Đ và bà Đào Thị Thu T phải thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và lãi cho HDBank theo hợp đồng tín dụng nêu trên tạm tính đến ngày 06/12/2024 như sau:

- Khoản vay: 2.699.669.247 đồng, trong đó: Gốc: 2.200.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 284.489.316 đồng; Lãi quá hạn: 215.179.931 đồng.
- Thẻ tín dụng: 76.316.537 đồng, trong đó: Gốc: 48.225.689 đồng; Lãi trong hạn: 12.684.742 đồng; Phí phạt: 15.406.106 đồng.

Buộc ông Nguyễn Bá Đ và bà Đào Thị Thu T phải thanh toán phần nợ lãi quá hạn/phí/phạt phát sinh đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ, giấy đề nghị mở kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết với HDBank từ sau ngày 07/12/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Bá Đ và bà Đào Thị Thu T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho HDBank, Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản đã thế chấp tại HDBank, toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản đảm bảo được dùng để cấn trừ nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Bá Đ và bà Đào Thị Thu T đối với Ngân hàng. Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ của ông Nguyễn Bá Đ và bà Đào Thị Thu T tại HDBank, thì ông Nguyễn Bá Đ và bà Đào Thị Thu T phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Liêm Em thay đổi yêu cầu không yêu cầu ông Nguyễn Bá Đ và bà Đào Thị Thu T trả số tiền phí phạt tạm tính đến ngày 06/12/2024 là 15.406.106 đồng.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Bá Đ và bà Đào Thị Thu Thảo: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay đều vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến gì. Toà án đã cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng ông Nguyễn Bá Đ và bà Đào Thị Thu T không gửi văn bản cho Toà án biết về ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. ông Nguyễn Bá Đ và bà Đào Thị Thu T cũng không đến Toà án để tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, không đến tham gia phiên toà xét xử sơ thẩm.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ, tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến trình bày của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần H khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Bá Đ, sinh năm 1988 và bà Đào Thị Thu Thảo, sinh năm 1989, Cùng địa chỉ: Số 152, đường Điện Biên Phủ, Khóm 3, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng thanh toán số tiền vốn và lãi vay còn nợ của hai khế ước nhận nợ số 11461/23MN/HĐTD/KUN N02 và số 11461/23MN/HĐTD/KUN N03 là 2.200.000.000 đồng và thẻ tín dụng số tiền là 50.000.000 đồng theo đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán ngày 12/10/2023 và tờ trình cấp thẻ tín dụng ngày 12/10/2023. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[1.2] Ông Nguyễn Bá Đ và bà Đào Thị Thu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Nguyễn Bá Đ và bà Đào Thị Thu T.

[1.3] Trong các văn bản của Tòa án ban hành đều xác định họ của bị đơn là Đoàn Thị Thu T là không chính xác theo các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nay Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xác định lại họ của bị đơn là Đào Thị Thu T mới chính xác.

[1.4] Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Liêm Em thay đổi một phần yêu cầu không yêu cầu ông Nguyễn Bá Đ và bà Đào Thị Thu T trả số tiền phí phạt tạm tính đến ngày 06/12/2024 là 15.406.106 đồng. Xét thấy việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng H cung cấp, căn cứ khoản 1 Điều 95 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử công nhận trên thực tế giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Bá Đ và bà Đào Thị Thu T có giao kết hợp đồng tín dụng số 11461/23MN/HĐTD, số khế ước 11461/23MN/HDTD/KUNN02 ngày 06/6/2023, số tiền vay 1.600.000.000 đồng. Cụ thể: Lãi suất: 13,5%/năm (lãi quá hạn 150% lãi trong hạn); Thời hạn vay: 12 tháng (từ ngày 07/06/2023 đến ngày 06/06/2024); Mục đích vay: Bù đắp vốn chăn nuôi heo; số khế ước 11461/23MN/HĐTD/KUNN03 ngày 15/6/2024 số tiền vay 600.000.000 đồng. Cụ thể: Lãi suất: 12%/năm (lãi quá hạn 150% lãi trong hạn); Thời hạn vay: 12 tháng (16/06/2023 đến ngày 15/06/2024); Mục đích vay: Bù đắp vốn chăn nuôi heo; Đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán ngày 12/10/2023

và tờ trình cấp thẻ tín dụng ngày 12/10/2023 với hạn mức tín dụng số tiền 50.000.000 đồng. Cụ thể như sau: Loại thẻ Pre-approve, sản phẩm thẻ: 001-Visa; Tài khoản thẻ 819602376713; Hạn mức 50.000.000 đồng; Ngày ký hợp đồng 12/10/2023; Lãi suất áp dụng 27%/năm

[2.2] Xét về tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng số 11461/23MN/HĐTD: Ngân hàng H ủy quyền cho Ngân hàng H – chi nhánh Sóc Trăng ký kết hợp đồng với ông Nguyễn Bá Đ và bà Đào Thị Thu T. Các bên đều có đủ tư cách chủ thể, có đủ năng lực hành vi dân sự nên chủ thể tham gia ký kết hợp đồng là hợp pháp. Hợp đồng được lập thành văn bản các bên đều tự nguyện ký tên, đóng dấu xác nhận nên hình thức hợp đồng hợp pháp. Các đương sự thỏa thuận về toàn bộ các điều khoản trong nội dung hợp đồng, tự nguyện ký kết, không bị lừa dối ép buộc nên nội dung hợp đồng là hợp pháp.

[2.3] Xét về tính hợp pháp của Hợp đồng thế chấp: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 9058/23MN/HĐBĐ ngày 09/5/2023 chủ thể tham gia ký kết Hợp đồng thế chấp, Hợp đồng thế chấp được công chứng tại Văn phòng công chứng Trần Văn Năm, tỉnh Sóc Trăng và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, các bên trong hợp đồng thế chấp đã tự nguyện giao kết, nội dung hợp đồng thế chấp thể hiện tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 716, tờ bản đồ số 20, khóm 6, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. HĐTC số 9058/23MN/HĐBĐ ngày 09/05/2023 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 349856, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS01624 do Sở TN&MT tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 05/05/2021, cập nhật thay đổi ngày 10/04/2023 cho ông Nguyễn Bá Đ; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 722, tờ bản đồ số 20, khóm 6, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. HĐTC số 9058/23MN/HDBD ngày 09/05/2023 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 628813, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS01638 do Sở TN&MT tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 17/05/2021. cập nhật thay đổi ngày 10/04/2023 cho ông Nguyễn Bá Đ. Thỏa thuận của các bên không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Như vậy, hợp đồng thế chấp là hợp pháp.

[2.4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền vốn là 2.200.000.000 đồng của Hợp đồng tín dụng hạn mức 11461/23MN/HĐTD ngày 09/5/2023, theo hợp đồng trên các bên đã ký hai khế ước nhận nợ khế ước 11461/23MN/H DTD/KUNN02 và khế ước 11461/23MN/HĐTD/KUNN03 và ông nguyễn Bá Đ và bà Đào Thị Thu T đã nhận số tiền vốn 2.200.000.000 đồng. Tuy nhiên trong quá trình vay vốn ông Đ và bà Tkhông thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả tiền vốn theo hợp đồng đã ký nên phía Ngân hàng yêu cầu buộc ông Đ và bà T phải trả lại toàn bộ số tiền vốn vay còn nợ là có cơ sở chấp nhận.

[2.5] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là ông Đ, bà Ttrả tiền lãi của khế ước 11461/23MN/H DTD/KUNN02 lãi trong hạn là 204.962.192 đồng, lãi quá hạn là 155.873.995 đồng tạm tính đến ngày 06/12/2024 và khế ước 11461/23MN/HĐTD/KUNN03 lãi trong hạn là 79.527.124 đồng, lãi

quá hạn là 59.305.936 đồng tạm tính đến ngày 06/12/2024. Thấy rằng, tại Hợp đồng tín dụng hạn mức 11461/23MN/HĐTD ngày 09/5/2023 các bên thỏa thuận về lãi suất cũng như nghĩa vụ trả lãi suất khi vay vốn. Trong quá trình vay vốn ông Đ và bà Tkhông thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay. Như vậy ông Đ và bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi theo thỏa thuận nên phía Ngân hàng yêu cầu trả lãi phù hợp với Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, cũng như phù hợp với với quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao là có cơ sở chấp nhận.

[2.6] Đối với đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán ngày 12/10/2023 và tờ trình cấp thẻ tín dụng ngày 12/10/2023 cho ông nguyễn Bá Đ và bà Đào Thị Thu T với hạn mức tín dụng số tiền 50.000.000 đồng. Ông Nguyễn Bá Đ và bà Đào Thị Thu Tđã thực hiện giao dịch vào ngày 24/11/2023 với số tiền 50.000.000 đồng. Từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông nguyễn Bá Đ và bà Đào Thị Thu Tđã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 1.774.311 đồng và từ ngày 08/02/2024 ông nguyễn Bá Đ và bà Đào Thị Thu T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, tạm tính đến ngày 06/12/2024 ông Nguyễn Bá Đ và bà Đào Thị Thu T còn nợ lại Ngân hàng H tổng cộng số tiền là 60.910.431 đồng. Trong đó: Vốn gốc 48.225.689 đồng; Lãi trong hạn : 12.684.742 đồng là có căn cứ phù hợp với điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng H và phù hợp với Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, cũng như phù hợp với với quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

[2.7] Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh của Hợp đồng tín dụng hạn mức số 11461/23MN/HĐTD ngày 09/5/2023 và Thẻ tín dụng từ ngày 07 tháng 12 năm 2024 cho đến khi ông nguyễn Bá Đ và bà Đào Thị Thu T trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, xét yêu cầu này là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cũng như theo quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao nên được chấp nhận.

[2.8] Xét yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo của Ngân hàng: Theo thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp tài sản số 9058/23MN/HĐBĐ ngày 09/5/2023 được ký kết giữa bên thế chấp là ông Nguyễn Bá Đ và bà Đào Thị Thu Tvới bên nhận thế chấp là Ngân hàng HDBank – chi nhánh Sóc Trăng thì phía Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ. Thỏa thuận này là phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên có căn cứ chấp nhận. Đối với tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 716, tờ bản đồ số 20, khóm 6, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. HĐTC số 9058/23MN/HĐBĐ ngày 09/05/2023 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 349856, số vào sổ cấp giấy chứng nhận

CS01624 do Sở TN&MT tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 05/05/2021, cập nhật thay đổi ngày 10/04/2023 cho ông Nguyễn Bá Đ; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 722, tờ bản đổ số 20, khóm 6, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. HĐTC số 9058/23MN/HDBD ngày 09/05/2023 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 628813, số vào số cấp giấy chứng nhận CS01638 do Sở TN&MT tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 17/05/2021. cập nhật thay đổi ngày 10/04/2023 cho ông Nguyễn Bá Đ. Qua xem xét thẩm định tại chỗ thể hiện hai thửa đất trên là đất trống.

[2.9] Đối với yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo để thực hiện cho đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán ngày 12/10/2023. Xét thấy, trong đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán không thể hiện hai tài sản thế chấp nêu trên để đảm bảo cho đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán ngày 12/10/2023. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng H không có cơ sở.

[2.10] Như đã phân tích nêu trên lời đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.11] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn Ngân hàng H không phải chịu án phí. Bị đơn ông Nguyễn Bá Đ và bà Đào Thị Thu T phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 87.211.594 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

[2.12] Về chi phí tố tụng (thẩm định): Bị đơn ông nguyễn Bá Đ và bà Đào Thị Thu T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 95, Điều 147, khoản 1 Điều 244, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 273, Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần H.

2. Buộc bị đơn ông Nguyễn Bá Đ và bà Đào Thị Thu T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần H như sau:

Đối với Hợp đồng tín dụng hạn mức 11461/23MN/HĐTD ngày 09/5/2023, của khế ước nhận nợ số 11461/23MN/H DTD/KUNN02 và khế ước 11461/23MN/HĐTD/KUNN03 số tiền vốn và lãi còn nợ tổng cộng là 2.699.669.247 đồng tạm tính đến ngày 06/12/2024, trong đó: nợ gốc: 2.200.000.000 đồng; lãi trong hạn: 284.489.316 đồng; lãi quá hạn: 215.179.931 đồng.

Đối với đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán ngày 12/10/2023 số tiền vốn và lãi còn nợ tổng cộng là 60.910.431 đồng tạm tính đến ngày 06/12/2024, trong đó: nợ gốc: 48.225.689 đồng; lãi trong hạn: 12.684.742 đồng.

Kể từ ngày 07/12/2024 ông nguyễn Bá Đ và bà Đào Thị Thu T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và kể từ ngày 07/12/2024 ông Nguyễn Bá Đ và bà Đào Thị Thu T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán ngày 12/10/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng và đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán ngày 12/10/2023, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Nguyễn Bá Đ và bà Đào Thị Thu T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần H cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần H.

Trong trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật mà bị đơn ông Nguyễn Bá Đ và bà Đào Thị Thu T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số tiền gốc và lãi phát sinh, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 716, tờ bản đồ số 20, khóm 6, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. HĐTC số 9058/23MN/HĐBĐ ngày 09/05/2023 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 349856, số vào số cấp giấy chứng nhận CS01624 do Sở TN&MT tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 05/05/2021, cập nhật thay đổi ngày 10/04/2023 cho ông Nguyễn Bá Đ; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 722, tờ bản đổ số 20, khóm 6, phường 9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. HĐTC số 9058/23MN/HDBD ngày 09/05/2023 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CX 628813, số vào số cấp giấy chứng nhận CS01638 do Sở TN&MT tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 17/05/2021. cập nhật thay đổi ngày 10/04/2023 cho ông Nguyễn Bá Đ.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần H không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 41.030.000 đồng theo biên lai thu số

0001920 ngày 11/7/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn ông nguyễn Bá Đ và bà Đào Thị Thu T phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 87.211.594 đồng.

4. Về chi phí tố tụng (thẩm định): Số tiền là 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) bị đơn ông Nguyễn Bá Đ và bà Đào Thị Thu T phải chịu, do nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước nên bị đơn ông nguyễn Bá Đ và bà Đào Thị Thu T phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần H số tiền là 550.000 đồng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTP Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Lý Bích Khiếm